

“Bảo toà Một dành cho Văn Thủ Đại Sĩ và bảo toà Hai dành cho Phổ Hiền Đại Sĩ. Bây giờ Hai Đại Sĩ không đến được, chắc bận việc Phật rồi”

Đại Sĩ Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hữu du ngoạn Thế gian hơn nữa kiếp độ đặng bao nhiêu Đệ tử pháp khí?”

Bản ni trả lời rằng:

“Cõi ta bà chúng sanh đắm say cõi dục, Bản ni tùy duyên thuyết pháp thức tỉnh họ. Còn Đệ tử được hơn Mười vị, trong đó Bản ni chấm Ba vị thực sự có tâm xuất gia giải thoát.”

Địa Tạng Đại Sĩ trầm ngâm giây lát rồi nói:

“Cõi địa phũ này cũng vậy, tôi bỏ hằng vô lượng kiếp bao công khổ nhọc để độ chúng sanh âm giới, nhưng tiếc thay chúng vừa thăng thiên hoặc vào nhân sinh, lòng tôi rất vui mừng. Nỗi mừng chưa bao lâu lại thấy họ trở về lại đây.”

Ngài nói với âm thanh buồn tha thiết ...

Bản ni chấp tay niệm Phật và nói:

“Chúng sanh từ muôn kiếp do vô minh ái nhiễm sanh ra, bảo họ tu lìa bỏ ái nhiễm rất khó, xin Đại Sĩ đừng buồn chảng còn bao lâu Đức Thiên Tôn Vương Di Lạc giáng trần sẽ thuyết pháp làm cho bọn họ đều được giải thoát”

Ngài Địa Tạng Bồ Tát nhẹ gật đầu, sau đó Ngài ngó thẳng vào Bàn ni và hỏi:

“Pháp hiệu của Pháp hữu là gì?”

Bàn ni chấp tay cung kính đáp:

“Bạch Đại Sĩ pháp hiệu của Bàn ni là Thanh Tịnh Hải Tạng”

Ngài Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hiệu này của Thầy Pháp hữu ban cho hay của vị Đại Sĩ nào ban tặng?”

Bàn ni Thưa rằng:

“Pháp hiệu Thanh Tịnh Hải Tạng là do đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm ban cho”

Ngài Địa Tạng cười rằng:

“Lành thay Pháp hữu được Ngài Quán Thế Âm để mắt đến có thể thuật lại câu chuyện không?”

Bàn ni chấp tay thưa:

“Bạch Đại Sĩ! Bàn ni xin thuật lại cho Ngài được rõ”

Vào năm 1987, Bàn ni đang nhập thiền định thấy thân mình đi đến một bãi biển bao la rộng lớn chung quanh cát vàng óng ánh, cảnh vật thiên nhiên thanh tịnh vô cùng.

Trong lúc hoang mang không biết mình đang ở cảnh giới nào? Đột nhiên Bàn Ni thấy mặt biển chao động hàng ngàn vọt nước phun lên và bên dưới có một vật khổng lồ từ từ nhô lên. Bàn Ni ngạc nhiên nhìn thật kỹ ra đó là con rồng vàng, mắt trong xanh, râu tua tủa hùng vĩ vô cùng. Trên đầu giữa hai sừng rồng có một vị Thiên nhân đầu đội mũ Thiên quang, thân trong sáng như ngọc lưu ly. Tay Ngài cầm tịnh bình bên trong có cảnh dương liễu phát ra ánh sáng màu xanh lục. Hào quang phóng ra từ muôn ngàn lỗ chân lông. Trên thân Ngài, Bàn ni nhìn kỹ thấy trên mũ thiên quang có hình hóa Phật và những hình này xoay tròn trên thiên quang. Gương mặt Ngài đẹp rực rỡ không bút mực nào tả xiết. Ánh sáng từ gương mặt Ngài phóng ra tinh khiết vô cùng.

Bàn Ni vui mừng thân tâm run rẩy quỳ xuống đảnh lễ, vì Bàn ni biết chắc vị Thiên nhân này là Đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ngài Quán Thế Âm đưa tay phát nhẹ, thân mình Bàn ni đang cúi xuống lễ lạy bỗng đứng thẳng lên. Ngài bảo rằng:

“Hiền nữ, hãy bước lên lưng thần long và đứng phía sau ta”

Bàn ni vội vàng bước lên mình rồng. Thân mình rồng to lớn, Bàn ni có cảm tưởng như đang đứng trên mảnh đất rộng vô cùng.

Bấy giờ, Ngài Quán Thế Âm ra lệnh:

“Này thần long, ngươi hãy bay khắp bốn biển rồi quay lại chỗ này”



❖*Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát*❖

Ròng phóng mình lên khỏi mặt biển, bốn chân có hoa sen nâng đỡ bay giấp bốn biển rồi quay trở lại chỗ cũ.

Bồ Tát Quán Thế Âm bảo với Bàn ni rằng:

“Hiền nữ, người hãy đưa mắt nhìn biển cả và dùng trí huệ tìm ra pháp hiệu của người”

Bàn ni đưa mắt ngược nhìn biển cả. Ô lạ thay! biển cả nước trong vắt không một gợn sóng. Mọi cảnh vật dưới lòng biển Bàn ni thấy rất rõ ràng.

Bồ Tát nhìn Bàn ni hỏi rằng:

“Hiền nữ! Người tìm được pháp hiệu cho người chưa?”

Bàn ni chấp tay cung kính thưa hỏi:

“Bạch Bồ Tát! Biển xanh thâm thẳm này là pháp hiệu của con sau?”

Bồ Tát mỉm cười:

“Đúng vậy, pháp hiệu này người tạm dùng nơi cõi diêm phù đề bao giờ trở về quốc độ cũ thì không dùng nữa”

Câu này của Bồ Tát rất thâm ý. Bàn Ni không hiểu được. Bàn ni nhìn khắp bốn biển rồi trả lời rằng:

“Con thấy mặt biển trong suốt thanh tịnh soi thấy đáy biển nên con suy nghĩ như vậy:

“Nước biển đứng yên không xao động tức đồng nghĩa: Thanh Tịnh Hải và soi thấy rõ mọi vật ở đáy biển con thấy phù hợp với chữ Tạng, nên theo ý của con pháp hiệu Bồ Tát đặt cho con là: “Thanh Tịnh Hải Tạng đúng không?”

Bồ Tát Quán Thế Âm hoan hỷ mỉm cười bảo:

“Hiền nữ trí huệ người chẳng khác gì ta. Người đã thọ nhận pháp hiệu rồi hãy trở về đạo tràng Quán Thế Âm Thiền Viện mà tùy duyên độ chúng sanh. Đạo tràng này sẽ là nơi nương tựa cho các bậc thánh giả sắp chuyển hóa vào đời.”

Bàn ni quỳ xuống lễ lạy và Bồ Tát đưa hai bàn tay làm phép quán đảnh. Sau đó rỗng và Bồ Tát lần chìm sâu vào đáy biển.

Thưa Đại Sĩ Địa Tạng! Từ ngày đó Bàn ni nhận pháp hiệu này để làm đạo tuyên dương Phật pháp nơi xứ người.

Địa Tạng từ bi trả lời:

“Pháp hữu được Bồ Tát Quán Thế Âm quán đảnh, Pháp hữu không khác chi ngài vậy”

Bàn ni đáp rằng:

“A Di Đà Phật! Bàn ni không dám khởi ý tâm như vậy”

Ngài Địa Tạng mỉm cười và Ngài gọi một vị Quan nhân, mặc bộ y phục màu xanh lá cây, đầu đội mũo đỉnh chóp có dây vàng rủ xuống hai bên. Thôi

Phán quan! Khanh hãy đem minh cảnh đài vào đây cho Đại Sĩ soi hình. Vị Quan nhân này cúi đầu: Thưa vâng! Và đi vào phía sau hậu cung, chẳng bao lâu vị này đi ra theo sau là hai quân hầu, thân hình lực lưỡng hai tay họ đang khiêng một khung kiếng hình bát giác chung quanh viền toàn màu đen, mặt kiếng sáng trưng phát ra ánh sáng chói lọi.

Hai vị quân này đem tấm kiếng đến trước mặt Địa Tạng Vương và Bàn ni, họ kính cẩn quỳ xuống hai tay đỡ mặt kiếng và chờ lệnh. Bấy giờ, Thôi Phán quan vòng tay cúi đầu thưa cùng Ngài Địa Tạng Vương:

“Kính bạch Đại Đế, thần đã theo lệnh Ngài mang minh cảnh đài đến đây”

Địa Tạng Vương khoát tay bảo:

“Phán quan bình thân!”

Ngài Địa Tạng quay qua Bàn ni với nụ cười hiền từ trên môi:

“Mời Pháp hữu soi hình để biết Pháp hữu là Hóa thân ai?”

Bàn ni vâng lời, đứng dậy và chậm rãi bước đối diện với mặt gương. Trong mặt gương sáng trưng không một vết mờ. Bấy giờ hình ảnh Bàn ni chợt chuyển động, và biến mất. Trong gương hiện rõ một vị Tăng nhân, thân vàng rực rỡ và trong suốt như ngọc lưu ly. Tà áo Thiên y phát ra muôn ngàn tia sáng, óng ánh như muôn ngàn ánh sao trời. Đảnh đầu đội một thiên quan có hóa Phật chuyển xoay vòng

tròn, ánh sáng Hào quang từ các vị Phật này làm sáng giới cung Điện Tuý Vân Cung.

Bần ni ngạc nhiên và một nỗi cảm xúc dâng tràn trong tâm hồn, vài phút sau hình ảnh trong gương hoàn toàn biến mất. Bần ni vẫn còn đứng đó với tâm trạng sửng sờ.

Bấy giờ, Địa Tạng Vương vui cười bước đến nắm tay Bần Ni tán thán:

“Pháp hữu đã biết Pháp hữu là Hóa thân của ai. Từ bây giờ trở đi, sự chướng ngại không còn trói buộc Ngài nữa”

Bần ni chấp tay thưa rằng:

“Được ân phước của Đại Sĩ, ngày hôm nay Bần ni như từ mộng trở dậy. Nguyên dùng tất cả năng lực và giới hạnh cứu độ chúng sanh thoát luân hồi quay về biển giác”

Mười vị Thập Điện Đế quân cùng tất cả võ quan có mặt trong đại Điện đều đến đánh lễ và chúc mừng:

“Hôm nay Đại Sĩ đã biết pháp thân Ngài là ai, chúng thần xin tán thán ca ngợi công đức ngài độ sanh nơi cõi ta bà”

Bần ni đưa tay đỡ từng vị đứng dậy và nói:

“Hôm nay được Bồ Tát Địa Tạng cùng các Đế quân giúp đỡ nên Bần ni đã thấy được pháp thân.

Nguyện tất cả pháp giới chúng sanh đều được Pháp Thân Thanh Tịnh này.”

Ngài Địa Tạng đứng dậy nói:

“Trong khi chờ đợi hai Đại Sĩ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và Phổ Hiền đến đây để cùng tham dự pháp hội tại Cực Lạc quốc độ thế giới, xin mời Pháp hữu đi tham quan “Ngũ Vô Gian Địa Ngục” và nhờ thần lực Ngài phổ độ cho chúng sanh cõi Âm được thoát khổ.”

Nói xong Ngài Địa Tạng bước ra Đại Điện đưa tay mời Bần ni đi theo. Mười vị Đế quân, Phán quan, Lục sĩ và quân hầu nối gót theo sau.

Bên ngoài Đại Điện, hai hàng quân ngự đầu mã diện đứng thẳng hàng tay cầm giáo nhọn đứng chào. Trước sân Đại Điện, Mười vị Đồng tử, Mười vị Ngọc nữ tay cầm tràng phan, bảo cái. Kế đó hai vị quan nhân mặc cẩm bào thị vệ màu đen và màu trắng, kế tiếp là vị lục phán quan và ngũ phán quan mặc y phục màu đỏ vị này mặt xanh, mắt trắng đỏ nhìn vào rất kinh khiếp. Ngài Địa Tạng giới thiệu từng vị quan nhân cõi địa phủ: Hai vị mặc cẩm bào đen và trắng là Hắc Bạch Sứ Giả, nhiệm vụ của hai vị này là đến bắt hồn người mới chết dẫn đến cung của Đông Nhạc Đế quân phán xét. Từ nơi đây tùy công đức làm thiện hoặc ác mà linh hồn được thăng thiên hay giải giao đến địa ngục thọ khổ nơi nhân gian. Tùy theo người đời tu hạnh nghiệp phước đức, khi lâm chung nêu được thăng thiên sẽ được các chư thiên cõi trời tiếp dẫn. Cũng như chúng sanh tu Tịnh độ sẽ được Hoá thân hoặc Pháp thân Tam Thánh Đức tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai, Đức Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm

Bồ Tát và Đức Đại Hỷ Đại Xã Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn vãng sanh về cõi Cực Lạc.

Những vị lâm chung này, không phải bị câu hồn hắc bạch đường của Đông Nhạc Đế Quân xét xử. Nhiệm vụ của Ngũ và Lục phán quan coi sổ bộ sanh tử và ghi chép những tội ác cũng như thiện lành của chúng sanh cõi ta bà. Mọi việc tội lỗi cũng như phước đức của chúng sanh cõi đời, được Hai vị Thiên thần quân và Ác thần quân ghi chép tất cả, không bao giờ thiếu sót.



Ngoài ra nơi Thập Điện cung còn có Minh Cảnh Đài soi rõ thiện ác của muôn loài chúng sanh, vì thế chúng sanh làm thiện hoặc ác các vị Phán quan đều biết ghi chép vào sổ sanh, sổ tử đầy đủ và do những nghiệp này chiêu cảm chúng sanh sẽ được tái sanh vào cõi thiện lành hay cõi ác đạo. Nhiệm vụ của Đồng tử Đồng nữ là cầm Phương Định Hồn hương dẫn chúng sanh được sanh về cõi trời sau khi được xét xử ở phủ đường của Ngài Đông Nhạc Đế quân.

Chúng sanh cõi đời vì vô minh nên khi làm việc ác, họ dấu kính đáo không cho ai biết. Tuy nhiên trong cõi vô hình, hành động của họ đã được thiên Ác Thần quân ghi rõ ràng và trình báo cho các vị Phán quan ghi vào sổ bộ sanh tử.

Đọc đến đây Bần ni mong rằng các chúng hữu tình cõi ta bà nên cải ác tùng thiện để con đường tái sanh được nhiều phước báu sanh cõi nhân, thiên không đọa vào Tam Đồ chịu nhiều thống khổ.

Khi ra đến sân Đại Điện, Bồ Tát Địa Tạng quay sang hỏi Bần ni:

“Song Thân của Pháp hữu còn hay mắt?”

Bần ni trả lời:

“Kính Đại Sĩ, thân phụ mắt đã lâu, thân mẫu còn tại thế và đã xuất gia đầu Phật trên mười lăm năm.”

Ngài Địa Tạng hỏi vị Phán quan mặc áo xanh lục:

“Thôi Phán quan! Khanh coi sổ bộ thân phụ của Đại Sĩ sanh về cõi nào?”

Vị Phán quan đánh lễ Bần ni và hỏi:

“Kính bạch Đại Sĩ, thân phụ Ngài tên họ là gì?”

Bần ni đáp:

“Thân phụ là Hoàng quá vắng đã lâu”

Vị Phán quan đưa tay vào tay áo lấy ra quyển sổ bộ và tra cứu.

Bần ni thấy gương mặt Phán quan tươi vui và vị này nhìn bần ni trả lời:

“Thân phụ của Ngài trước đây có đọa vào đây, nhờ công đức và giới hạnh tinh khiết của ngài người đã được sanh vào cõi Đạo Lợi thiên cung cách đây mười năm”

Bần ni hoan hỷ chấp tay cảm tạ vị Phán quan.



❖Thăm Quan Cảnh Vô Gian Địa Ngục❖

Ngài Địa Tạng chúc mừng:

“Nhờ công hạnh độ sanh của Pháp hữu ở cõi ta bà, Thân phụ của Pháp hữu vãng sanh cõi “Tam Thập Tam Thiên”, xin được chúc mừng”

Bấy giờ Ngài Địa Tạng vui cười bảo:

“Chúng ta hãy khởi hành đi thăm viếng “Vô Gian Địa Ngục” xong rồi Pháp hữu cùng Bản vương phải dự đại pháp hội ở Cực Lạc quốc”

Các Đồng tử, Đồng nữ tương Bảo cái và phương dẫn đầu. Ngài Địa Tạng và Bản ni theo sau kế tiếp là Thập Điện Minh Vương, Phán Quan, Hắc Bạch Sứ Giả, Quan Nhân và Ngưu Đầu Mã Diện. Con đường vào Địa Ngục vô gian chỉ có một con đường độc đạo đen tối và Âm khí giá lạnh. Nhờ sức Hào quang của Ngài Địa Tạng và Bản ni tỏa sáng nên cảnh vật sáng như ban ngày.

Đi chẳng bao lâu, Bản ni thấy phía trước có một Ngục thành bằng toàn sắt đen bóng. Trên những ngục thành Âm khí tỏa ra mù mịt làm đen tối cả bầu trời.

Khi Ngài Địa Tạng Bồ Tát và Bản ni sắp tiến vào cửa Ngục thì bên trong có rất đông các vị Quý vương tiến ra tiếp đón. Bản ni đếm thầm thấy có tất cả 34 vị Quý vương. Dẫn đầu là một vị Quý vương trên đầu có cái sừng cao khoảng hai gang tay và chóp đỉnh cong về phía trước. Các vị Quý vương này đều

bận trang phục quan nhân, tùy theo cấp bậc mà đội mào bạc, đồng, vàng, ngọc, san hô, mã não.

Các Quỷ vương này tiến đến trước mặt Ngài Địa Tạng và Bàn ni, quỳ xuống đánh lễ:

“Chúng Quỷ vương xin tham bái kính lễ Địa Tạng Tạng Vương và Đại Sĩ”

Ngài Địa Tạng và Bàn ni đều đưa tay và đỡ từng vị Quỷ vương đứng dậy.

Ngài Địa Tạng giới thiệu với Bàn ni từng tên của các vị Quỷ vương và đến vị Quỷ Vương mặc quan bào đội mào bằng ngọc xanh biếc, Địa Tạng Vương nói:

“Bổn Vương giới thiệu đến Đại Sĩ vị này là chủ mạng Quỷ vương, nhiệm vụ chánh yếu là cai quản về tuổi thọ của người nơi cõi ta bà này. Làm lợi ích rất nhiều cho sanh chúng nên được Đức Thế Tôn thọ ký trong tương lai sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Phật hiệu là: Vô Tướng Như Lai”

Bàn ni chấp tay cung kính:

“Lành thay, từ lâu Bàn ni đã nghe danh vị chủ mạng Quỷ vương này, lòng từ tâm của Quỷ vương được chư Thiên nhân nhắc nhở”

Vị chủ mạng Quỷ vương quỳ xuống đánh lễ Bàn ni:

“Bạch Đại Sĩ! Công đức của con so với Ngài như sông rạch so với biển cả. Danh hiệu của Ngài từ

muôn kiếp được chúng sanh ngưỡng mộ và cung kính cúng dường. Hôm nay Ngài đến tham quan Địa Ngục là đại hồng phước cho chúng con và tội nhân nơi cõi Âm này.”

Ngài Địa Tạng Vương lên tiếng:

“Mời tất cả chư Quan và Đại Sĩ thăm viếng Địa Ngục vô gián thứ Nhất”

Bấy giờ tất cả Quỷ Vương đứng hai bên nhường đường cho Đồng tử, Đồng nữ mang Bao cái và phước đi trước dẫn đường. Chẳng bao lâu Bản ni nhìn thấy Tám băng rất to, trên có viết Ba chữ màu đỏ hồng quang lóng lánh: “Ngũ Vô Gián”

Ngài Địa Tạng và Bản ni bước chân vào trong thành vị Quỷ vương tên Vô Độc bước ra thưa:

“Kính ngài Địa Tạng Vương và Đại Sĩ đây là Ngũ Vô Gián Địa Ngục, chu vi Địa Ngục này khoảng Tám muôn dặm. Trong thành này chia ra Năm nơi khác nhau để giam giữ tội nhân”

Bản ni hỏi Quỷ vương:

“Tại sao gọi là Ngũ Vô Gián và sự hành hình của tội nhân như thế nào?”

Quỷ vương Vô Độc chấp tay thưa:

“Kính bạch Đại Sĩ! Địa Ngục Ngũ Vô Gián là do nghiệp ác chúng sanh cõi ta Bà gây tạo, nên phải chịu quả báo. Sau khi mạng chung đi vào các Địa Ngục này chịu những hành phạt chính thân khẩu ý mình gây

ra. Có Năm hạng người trên nhân gian chuyên làm các nghiệp ác mà chiêu cảm ra Địa Ngục này:

1. Chúng sanh trên nhân gian là do tinh Cha huyết Mẹ tạo thành thân tướng. Khi trưởng thành không trả ân sanh nặng để đầu, ba năm bú mớm. Thấy mình được quyền thế giàu sang sanh tâm bất hiếu, thường chưởi Cha mắng Mẹ và sau cùng phạm vào tội sát hại Cha Mẹ.

2. Chúng sanh có lòng ác, không biết tôn giáo là nơi dạy chúng sanh tiến hóa, tùy hạnh nghiệp lành mà sanh các cõi người hoặc trời. Thường ý quyền thế, sức mạnh giàu sang hủy nhục Tam Bảo, quăng vung vãi Kinh Đại Thừa và nặng hơn làm thân Phật, thân A La Hán bị thương chảy máu.

3. Chúng sanh cõi Ta Bà quen nghiệp ác, ý quyền chức xâm phạm của thường trụ và làm ô phạm các Tăng Ni. Ngoài ra còn sanh tâm dâm loạn trong chốn Chùa chiền.

4. Chúng sanh ngũ dục cõi đời chưa đoạn vô minh tâm chưa dứt trừ giả làm Thầy Sa Môn, uống rượu ăn thịt, phạm sắc giới lợi dưỡng của thường trụ và dối gạt chúng sanh hàng bạch y.

5. Chúng sanh vì vô minh không biết tài vật của Chùa do các người tích đức phùng thiện dâng cúng vào để phát huy Tam Bảo. Những chúng sanh này tham lợi, sanh tâm trộm cắp các tài vật này để nuôi thân mình.

Quỷ Vương nói tiếp: